

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt) : Kinh tế vĩ mô

Tên học phần (tiếng Anh) : Macroeconomics

Mã học phần : 00788

Thuộc khối kiến thức Đại cương ☐ ; Cơ sở nhóm ngành ☐ ;
Cơ sở ngành ☐ ; Chuyên ngành ☐ ; Tốt nghiệp ☐

Khoa, Bộ môn phụ trách : Khoa Kinh tế - Quản trị, Bộ môn Quản trị kinh doanh

Số tín chỉ (LT, TH, Tự học) : 3(3,0,6)

Số giờ lý thuyết : 45

Số giờ thực hành : Không

Số giờ tự học : 90

Học phần tiên quyết : Không

Học phần học trước : Kinh tế vi mô

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Môn học Kinh tế vĩ mô nghiên cứu các vấn đề liên quan đến tổng thể nền kinh tế quốc dân trong mối tương quan giữa các biến số kinh tế trong một nền kinh tế như: tổng sản phẩm quốc nội, lạm phát, thất nghiệp, tổng đầu tư, chi tiêu của chính phủ, và thuế,

cung tiền, lãi suất, ngoại thương và cán cân thanh toán. Các công cụ phân tích được cung cấp trong môn học sẽ giúp người học hiểu biết sự vận hành của nền kinh tế và các tác động của chính sách trong phạm vi một nền kinh tế riêng lẻ, khu vực và toàn cầu.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có:

Ký hiệu (O _x)	Mục tiêu học phần
O1	Có kiến thức cơ bản về quy luật kinh tế và kinh tế học vĩ mô về các biến số kinh tế, như GDP, tăng trưởng, lạm phát, thất nghiệp, và các chính sách tài khóa và tiền tệ của chính phủ.
O2	Có kiến thức về đánh giá và đo lường tác động của các biến số kinh tế, và tác động của các chính sách tài khóa và tiền tệ đến hoạt động của nền kinh tế.
O3	Phân tích biến động của nền kinh tế và đo lường nền kinh tế qua mô hình tổng cầu – cung và cân bằng thị trường của nền kinh tế.
O4	Sinh viên hiểu, phân tích và đo lường biến động của nền kinh tế về GDP, tăng trưởng, lạm phát, thất nghiệp, và các chính sách tài khóa và tiền tệ của chính phủ, và mô hình tổng cầu – cung của nền kinh tế nhằm đề xuất các chính sách về ổn định và tăng trưởng của nền kinh tế.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

O _x	CLO _x	PLO _x
O1	CLO1: Có kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô và các chính sách tài khóa và tiền tệ.	Hiểu
O2	CLO2: Phân tích và đo lường các biến số của nền kinh tế.	Phân tích
O3	CLO3: Đánh giá và đo lường biến động của nền kinh tế qua mô hình tổng cầu – cung của nền kinh tế.	Phân tích
O4	CLO4: Phân tích và đánh giá các biến số và chính sách tài khóa và tiền tệ nhằm đề xuất các chính sách về ổn định và tăng trưởng của nền kinh tế.	Tổng hợp

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CLOx	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)
1	Chương 1: Tổng quan về kinh tế vĩ mô 1. Kinh tế học vĩ mô 1.1. Kinh tế học vĩ mô và vi mô 1.2. Mô hình kinh tế 2. Mục tiêu và công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô 2.1. Mục tiêu 2.2. Công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô 3. Một số vấn đề căn bản của kinh tế vĩ mô 3.1. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và tăng trưởng kinh tế 3.2. Sản lượng 3.3. Thất nghiệp 3.4. Lạm phát 3.5. Tổng cung – tổng cầu và sản lượng cân bằng 3.6. Chu kỳ kinh doanh và sự thiếu hụt sản lượng Thảo luận	CLO1	Thuyết giảng	A1
2	Chương 2: Tổng sản phẩm và thu	CLO1,	Thuyết	A1,

	nhập quốc dân 1. Một số khái niệm 1.1. Tiêu dùng (C) và Tiết kiệm (S) 1.2. Đầu tư (I) 1.3. Khấu hao (De) 1.4. Chi tiêu chính phủ (G) 1.5. Thuế trực thu (T_d) và thuế gián thu (T_i) 1.6. Xuất khẩu (X) và nhập khẩu (M) 1.7. Tiền lương (W), tiền thuê (R), tiền lãi (i), doanh lợi (Pr) 1.8. Tổng thu nhập (Y) và thu nhập khả dụng (Y_D) 1.9. Sản phẩm trung gian và sản phẩm cuối cùng 2. Sơ đồ dòng chu chuyển trong nền kinh tế 2.1. Nền kinh tế đóng 2.2. Nền kinh tế mở cửa 3. Các phương pháp tính GDP 3.1. Theo phương pháp chi tiêu 3.2. Theo phương pháp phân phối 3.3. Theo phương pháp giá trị gia tăng 4. GDP và GNP 4.1. Phân biệt giữa GDP và GNP 4.2. Mỗi quan hệ giữa GDP và GNP 4.3. Các loại giá tính GDP và GNP 5. Các chỉ tiêu trong tài khoản quốc gia (SNG)	CLO2, CLO3	giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A2, A3
--	---	---------------	--	-------------------------

	Bài tập ứng dụng			
3	Chương 2: Tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân 1. Một số khái niệm 1.1. Tiêu dùng (C) và Tiết kiệm (S) 1.2. Đầu tư (I) 1.3. Khấu hao (De) 1.4. Chi tiêu chính phủ (G) 1.5. Thuế trực thu (T_d) và thuế gián thu (T_i) 1.6. Xuất khẩu (X) và nhập khẩu (M) 1.7. Tiền lương (W), tiền thuê (R), tiền lãi (i), doanh lợi (Pr) 1.8. Tổng thu nhập (Y) và thu nhập khả dụng (Y_D) 1.9. Sản phẩm trung gian và sản phẩm cuối cùng 2. Sơ đồ dòng chu chuyển trong nền kinh tế 2.1. Nền kinh tế đóng 2.2. Nền kinh tế mở cửa 3. Các phương pháp tính GDP 3.1. Theo phương pháp chi tiêu 3.2. Theo phương pháp phân phối 3.3. Theo phương pháp giá trị gia tăng 4. GDP và GNP 4.1. Phân biệt giữa GDP và GNP 4.2. Mối quan hệ giữa GDP và GNP 4.3. Các loại giá tính GDP và GNP	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1, A2, A3

	5. Các chỉ tiêu trong tài khoản quốc gia (SNG) Bài tập ứng dụng			
4	Chương 2: Tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân 1. Một số khái niệm 1.1. Tiêu dùng (C) và Tiết kiệm (S) 1.2. Đầu tư (I) 1.3. Khấu hao (De) 1.4. Chi tiêu chính phủ (G) 1.5. Thuế trực thu (T_d) và thuế gián thu (T_i) 1.6. Xuất khẩu (X) và nhập khẩu (M) 1.7. Tiền lương (W), tiền thuê (R), tiền lãi (i), doanh lợi (Pr) 1.8. Tổng thu nhập (Y) và thu nhập khả dụng (Y_D) 1.9. Sản phẩm trung gian và sản phẩm cuối cùng 2. Sơ đồ dòng chu chuyển trong nền kinh tế 2.1. Nền kinh tế đóng 2.2. Nền kinh tế mở cửa 3. Các phương pháp tính GDP 3.1. Theo phương pháp chi tiêu 3.2. Theo phương pháp phân phối 3.3. Theo phương pháp giá trị gia tăng 4. GDP và GNP 4.1. Phân biệt giữa GDP và GNP	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1, A2, A3

	4.2. Mối quan hệ giữa GDP và GNP 4.3. Các loại giá tính GDP và GNP 5. Các chỉ tiêu trong tài khoản quốc gia (SNG) Bài tập ứng dụng			
5	Chương 3: Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở 1. Các thành phần của tổng cầu 1.1. Tiêu dùng hộ gia đình 1.2. Đầu tư dự kiến của doanh nghiệp 1.3. Thu chi ngân sách của chính phủ 1.4. Xuất khẩu 1.5. Nhập khẩu 2. Xác định điểm cân bằng sản lượng quốc gia trong nền kinh tế mở 3. Mô hình số nhân và nghịch lý của tiết kiệm 3.1. Thay đổi sản lượng cân bằng 3.2. Tác động của số nhân 3.3. Nghịch lý của tiết kiệm 4. Tác động của chính sách tài khóa đối với sản lượng cân bằng 4.1. Vai trò của chính phủ trong điều tiết nền kinh tế 4.2. Chính sách tài khóa mở rộng đối với sản lượng cân bằng 4.3. Chính sách tài khóa thu hẹp đối với sản lượng cân bằng 4.4. Kết hợp chính sách tài khóa mở rộng và thu hẹp 5. Tác động của chính sách ngoại	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1, A2, A3

	thương đối với sản lượng cân bằng 5.1. Các loại công cụ chính sách ngoại thương 5.2. Chính sách gia tăng xuất khẩu Bài tập ứng dụng			
6	Chương 3: Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở 1. Các thành phần của tổng cầu 1.1. Tiêu dùng hộ gia đình 1.2. Đầu tư dự kiến của doanh nghiệp 1.3. Thu chi ngân sách của chính phủ 1.4. Xuất khẩu 1.5. Nhập khẩu 2. Xác định điểm cân bằng sản lượng quốc gia trong nền kinh tế mở 3. Mô hình số nhân và nghịch lý của tiết kiệm 3.1. Thay đổi sản lượng cân bằng 3.2. Tác động của số nhân 3.3. Nghịch lý của tiết kiệm 4. Tác động của chính sách tài khóa đối với sản lượng cân bằng 4.1. Vai trò của chính phủ trong điều tiết nền kinh tế 4.2. Chính sách tài khóa mở rộng đối với sản lượng cân bằng 4.3. Chính sách tài khóa thu hẹp đối với sản lượng cân bằng 4.4. Kết hợp chính sách tài khóa mở rộng và thu hẹp 5. Tác động của chính sách ngoại	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1, A2, A3

	thương đối với sản lượng cân bằng 5.1. Các loại công cụ chính sách ngoại thương 5.2. Chính sách gia tăng xuất khẩu Bài tập ứng dụng			
7	Chương 3: Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở 1. Các thành phần của tổng cầu 1.1. Tiêu dùng hộ gia đình 1.2. Đầu tư dự kiến của doanh nghiệp 1.3. Thu chi ngân sách của chính phủ 1.4. Xuất khẩu 1.5. Nhập khẩu 2. Xác định điểm cân bằng sản lượng quốc gia trong nền kinh tế mở 3. Mô hình số nhân và nghịch lý của tiết kiệm 3.1. Thay đổi sản lượng cân bằng 3.2. Tác động của số nhân 3.3. Nghịch lý của tiết kiệm 4. Tác động của chính sách tài khóa đối với sản lượng cân bằng 4.1. Vai trò của chính phủ trong điều tiết nền kinh tế 4.2. Chính sách tài khóa mở rộng đối với sản lượng cân bằng 4.3. Chính sách tài khóa thu hẹp đối với sản lượng cân bằng 4.4. Kết hợp chính sách tài khóa mở rộng và thu hẹp 5. Tác động của chính sách ngoại	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1, A2, A3

	thương đối với sản lượng cân bằng 5.1. Các loại công cụ chính sách ngoại thương 5.2. Chính sách gia tăng xuất khẩu Bài tập ứng dụng			
8	Chương 4: Tiền tệ ngân hàng và chính sách tiền tệ 1. Tiền tệ 1.1. Các chức năng của tiền 1.2. Các hình thái của tiền 1.3. Khối lượng tiền 2. Cung tiền 2.1 Tiền cơ sở 2.2. Hoạt động của ngân hàng thương mại 2.3. Xác định mức cung tiền 2.4. Ngân hàng trung ương và vai trò kiểm soát tiền tệ 3. Cầu tiền 3.1. Nguyên nhân giữ tiền 3.2. Nhân tố tác động 4. Thị trường tiền tệ 4.1. Sự cân bằng trên thị trường tiền tệ 4.2. Thay đổi điểm cân bằng 5. Mô hình IS – LM 5.1. Cách hình thành đường IS 5.2. Phương trình đường IS 5.3. Độ dốc đường IS 5.4. Ý nghĩa đường IS 5.5. Sự dịch chuyển đường IS 6. Sự cân bằng của thị trường hàng hóa và tiền tệ	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1, A2, A3

	7. Tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ 7.1. Tác động của chính sách tài chính 7.2. Tác động của chính sách tiền tệ 7.3. Tác động hỗn hợp của chính sách tài chính và chính sách tiền tệ Bài tập ứng dụng			
9	Chương 4: Tiền tệ ngân hàng và chính sách tiền tệ 1. Tiền tệ 1.1. Các chức năng của tiền 1.2. Các hình thái của tiền 1.3. Khối lượng tiền 2. Cung tiền 2.1 Tiền cơ sở 2.2. Hoạt động của ngân hàng thương mại 2.3. Xác định mức cung tiền 2.4. Ngân hàng trung ương và vai trò kiểm soát tiền tệ 3. Cầu tiền 3.1. Nguyên nhân giữ tiền 3.2. Nhân tố tác động 4. Thị trường tiền tệ 4.1. Sự cân bằng trên thị trường tiền tệ 4.2. Thay đổi điểm cân bằng 5. Mô hình IS – LM 5.1. Cách hình thành đường IS 5.2. Phương trình đường IS 5.3. Độ dốc đường IS 5.4. Ý nghĩa đường IS 5.5. Sự dịch chuyển đường IS	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1, A2, A3

	6. Sự cân bằng của thị trường hàng hóa và tiền tệ 7. Tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ 7.1. Tác động của chính sách tài chính 7.2. Tác động của chính sách tiền tệ 7.3. Tác động hỗn hợp của chính sách tài chính và chính sách tiền tệ Bài tập ứng dụng			
10	Chương 5: Mô hình tổng cung và tổng cầu 1. Sự hình thành đường tổng cầu (AD) 1.1. Tác động của sự thay đổi giá đối với đường LM 1.2. Sự hình thành đường tổng cầu AD 1.3. Dịch chuyển của đường tổng cầu 1.4. Phương trình đường tổng cầu 2. Sự hình thành đường tổng cung (AS) 2.1. Hàm sản xuất của doanh nghiệp 2.2. Hàm sản xuất ngắn hạn 2.3. Cầu lao động 2.4. Đường tổng cung ngắn hạn 2.5. Sự dịch chuyển của đường tổng cung 3. Cân bằng kinh tế vĩ mô 3.1. Cân bằng khiếm dụng 3.2. Cân bằng toàn dụng Bài tập ứng dụng	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1, A2, A3
11	Chương 5: Mô hình tổng cung và tổng cầu 1. Sự hình thành đường tổng cầu (AD)	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng, Giải	A1, A2, A3

	1.1. Tác động của sự thay đổi giá đối với đường LM 1.2. Sự hình thành đường tổng cầu AD 1.3. Dịch chuyển của đường tổng cầu 1.4. Phương trình đường tổng cầu 2. Sự hình thành đường tổng cung (AS) 2.1. Hàm sản xuất của doanh nghiệp 2.2. Hàm sản xuất ngắn hạn 2.3. Cầu lao động 2.4. Đường tổng cung ngắn hạn 2.5. Sự dịch chuyển của đường tổng cung 3. Cân bằng kinh tế vĩ mô 3.1. Cân bằng khiếm dụng 3.2. Cân bằng toàn dụng Bài tập ứng dụng		quyết vấn đề, học theo tình huống.	
12	Chương 5: Mô hình tổng cung và tổng cầu 1. Sự hình thành đường tổng cầu (AD) 1.1. Tác động của sự thay đổi giá đối với đường LM 1.2. Sự hình thành đường tổng cầu AD 1.3. Dịch chuyển của đường tổng cầu 1.4. Phương trình đường tổng cầu 2. Sự hình thành đường tổng cung (AS) 2.1. Hàm sản xuất của doanh nghiệp 2.2. Hàm sản xuất ngắn hạn 2.3. Cầu lao động 2.4. Đường tổng cung ngắn hạn 2.5. Sự dịch chuyển của đường tổng	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1, A2, A3

	cung 3. Cân bằng kinh tế vĩ mô 3.1. Cân bằng khiếm dụng 3.2. Cân bằng toàn dụng Bài tập ứng dụng			
13	Chương 6: lạm phát và thất nghiệp 1. Lạm phát 1.2. Phân loại 1.2. Nguyên nhân lạm phát 1.3. Tác động của lạm phát 1.4. Các biện pháp chống lạm phát 2. Thất nghiệp 2.1. Phân loại 2.2. Tỷ lệ thất nghiệp tự nhiên 2.3. Tác động của thất nghiệp 4.4. Hạ thấp tỷ lệ thất nghiệp 3. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp 3.1. Ngắn hạn 3.2. Dài hạn Bài tập ứng dụng	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1, A2, A3
14	Chương 7: Kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở 1. Thị trường ngoại hối 1.1. Đặc điểm thị trường 1.2 Các hệ thống tỉ giá hối đoái 1.3. Tỉ giá hối đoái thực 1.4. Phân tích trong dài hạn 2. Cán cân thanh toán	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng, Giải quyết vấn đề, học theo tình huống.	A1, A2, A3

	2.1. Tài khoản vẫn lại 2.2. Tài khoản vốn 2.3. Đường cân cân thanh toán Thảo luận			
15	Tổng kết và tóm tắt môn học Giải đáp câu hỏi			

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Tham gia hoạt động học tập	CLO1, CLO2	20
	A1.2. Thuyết trình/Kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO3	20
A2. Đánh giá tổng kết	Bài kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	60
Tổng			100%

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Giáo trình dạy học

- 1) Nguyễn Như Ý và Trần Thị Bích Dung (2014), Kinh tế học vi mô, NXB. Kinh Tế TP.HCM.

8.2. Tài liệu tham khảo

- 1) Dorman (2014), Microeconomics, Springer, London.

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

- 1) Máy chiếu, Laptop,
- 2) Phần mềm Microsoft Office, Eviews, SPSS,
- 3) Bông lau, bút viết bảng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2019

P. Trưởng Khoa

(ký và ghi rõ họ tên)

P. Trưởng Bộ môn

(ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên

(ký và ghi rõ họ tên)